TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-PT
Ngày: 11/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Xuân Trường.

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/TLPT-HS ngày 09/4/2024 đối với bị cáo Phạm Thị Thu H cùng đồng bọn, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu H và bị cáo Ngô Thị P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

1. **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1995 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị V; có chồng là Vũ Văn T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt).

2. **Ngô Thị P**, sinh năm 1990 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được bố và mẹ là bà Ngô Thị S; có chồng là Đặng Văn C và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà Nguyễn Thị T1 - Luật sư của Công ty Luật TNHH Thoan Nguyễn thuộc Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

Các bị cáo không kháng cáo: Thạch Dũng L, Bùi Thị Mai H1 (đều vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Dũng L và Bùi Thị Mai H1 có quan hệ tình cảm với nhau *(nay là vợ chồng)*. Do không có việc làm, L và H1 nảy sinh ý định tìm mua Giấy khám sức khoẻ giả của các Trung tâm y tế để bán lại kiếm lời. Nguyễn Thị P1 là chị gái cùng mẹ khác cha với H1 biết được L và H1 có bán Giấy khám sức khoẻ giả nên nhờ H1 mua giấy khám sức khoẻ giả của Bệnh viện đa khoa tỉnh H bán cho P1 để P1 bán lại kiếm lời. Ngày 18/3/2022, L sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu bạc bên trong lắp sim số 0368.617.565 đăng nhập tài khoản "Võ Nữ Kiều T2" của Lượng trên mạng xã hội Facebook, thấy 01 tài khoản *(Lượng lưu tên là K sức khoẻ Hà Nội)* có đăng thông tin bán giấy khám sức khoẻ giả, kèm theo số điện thoại 0921.831.426, L liên hệ với người này để đặt mua 50 tờ Giấy khám sức khoẻ của Bệnh viện đa khoa tỉnh H với số tiền là 17.000đ/1 tờ. Ngày 20/3/2022, L nhận được 01 bưu phẩm do 01 người không quen biết chuyển đến, bên trong có 50 tờ Giấy khám sức khoẻ của Bệnh viện đa khoa tỉnh H. Các tờ giấy khám sức khoẻ được in trên khổ giấy A3, đều chưa ghi thông tin người khám nhưng đã ghi sẵn các trường thông tin khám bằng chữ đóng dấu mực xanh "BÌNH THƯỜNG", chữ dạng đóng dấu trong ô hình chữ nhật màu đỏ "ÂM TÍNH", chữ dạng dấu trong ô hình chữ nhật màu đỏ "HÌNH TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG", có chữ ký, tên chức danh đóng dấu của các bác sỹ: BSCKII Nguyễn Bá T3, BSCKII Dương Thị V1, BSCK M, BS Trần Công H2, BS Hà Thị Thanh H3, Bác sĩ CK Nguyễn Thị Y, BSCK Đỗ Ngọc S1, GS.TS Nguyễn Quang T4; phần KẾT LUẬN có điền chữ dạng đóng dấu mực xanh "ĐỦ SỨC KHOẺ HỌC TẬP- CÔNG TÁC", mục người kết luận có chữ ký màu xanh, tên chức danh TS BSCKII: NGUYỄN HỮU THẮNG và hình dấu đỏ của "BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH- SỞ Y TẾ TỈNH HẢI DƯƠNG". Ngày 24/3/2022, L đưa 50 tờ Giấy khám sức khoẻ trên với mục đích để H3 mang về bán cho P1 với số tiền 17.000đ/1 tờ. Sau khi có các Giấy khám sức khoẻ giả, P1 đã sử dụng tài khoản Facebook "Thị Quỳnh C1" để đăng thông tin bán Giấy khám sức khoẻ, không cần đi khám. Trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2022 đến ngày 06/4/2022, P1 đã bán 07 giấy khám sức khoẻ cho các tài khoản Facebook là "Lê Hương H4", "Chị cả", "Đăng Nguyễn", "Đ1", "Nụ cười nắng", "Bơ Bơ" với số tiền từ 120.000đ đến 140.000đ/1 tờ, P1 đã thu được số tiền 895.000đ (*tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Phạm Thị Thu H không có việc làm và thu nhập ổn định. Khoảng 14 giờ ngày 26/3/2022, H sử dụng tài khoản Facebook "Linh Thuy" của H, thấy tài khoản "Thị Quỳnh Chi" của P1 có đăng thông tin bán giấy khám sức khoẻ, không cần đi khám nên H nảy sinh ý định mua giấy khám sức khoẻ để bán lại kiếm lời. H đã liên hệ với P1 để mua Giấy khám sức khoẻ, P1 đồng ý. Khoảng

17 giờ cùng ngày, P1 đi đến ngã tư giao nhau giữa đường T và đường Đ thuộc phường B, thành phố H bán cho H 03 tờ Giấy khám sức khoẻ giả với số tiền là 220.000đ *(giá là 70.000đ/1 tờ và 10.000đ phí vận chuyển)*. Trong các ngày 29/3/2022 và 05/4/2022, P1 đi đến khu vực đầu ngõ A N, phường B để bán cho H 20 tờ Giấy khám sức khoẻ giả với giá là 50.000đ/1 tờ, tổng số tiền H trả cho P1 là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Sau khi mua được giấy khám sức khoẻ giả, H đăng thông tin về việc bán Giấy khám sức khoẻ trên mạng xã hội Facebook và đã bán được 14 tờ giấy khám sức khoẻ giả cho các tài khoản Facebook và Z là "Văn Cẩm", "Bé T5", "Loan L1", "Linh N", "Hồng Hạnh", "Giàng Chô", "Phạm Ngọc Á", "Tuấn T6", "Du Mobile" với giá từ 120.000đ đến 140.000đ, H đã thu được số tiền là 1.260.000đ (*một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*). Khoảng 07 giờ ngày 07/4/2022, khi H đang đi giao Giấy khám sức khoẻ giả cho người mua thì bị Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh H kiểm tra, H đã tự nguyện giao nộp 06 giấy khám sức khoẻ chưa ghi thông tin người khám nhưng đã ghi sẵn các trường thông tin khám bằng chữ đóng dấu mực xanh "BÌNH THƯỜNG", chữ dạng đóng dấu trong ô hình chữ nhật màu đỏ "ÂM TÍNH", chữ dạng dấu trong ô hình chữ màu đỏ "HÌNH TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG", có chữ ký, tên chức danh đóng dấu của các bác sỹ: BSCKII Nguyễn Bá T3, BSCKII Dương Thị V1, BSCK M, BS Trần Công H2, BS Hà Thị Thanh H3, Bác sĩ CK Nguyễn Thị Y, BSCK Đỗ Ngọc S1, GS.TS Nguyễn Quang T4; phần KẾT LUẬN có điền chữ dạng đóng dấu mực xanh "ĐỦ SỨC KHOẺ HỌC TẬP- CÔNG TÁC", mục người kết luận có chữ ký màu xanh, tên chức danh TS BSCKII: NGUYỄN HỮU THẮNG và hình dấu đỏ của "BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HẢI DƯƠNG- SỞ Y TẾ TỈNH HẢI DƯƠNG" và 03 giấy khám sức khoẻ có đặc điểm như trên nhưng đã ghi thông tin người khám, cụ thể: 01 giấy khám sức khoẻ ghi tên Nguyễn Thùy D1, sinh ngày 30/10/2003 ở xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, căn cước công dân số 030303005796; 01 giấy khám sức khoẻ ghi tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 12/4/2002 ở phường T, thành phố H, căn cước công dân số 030202011404; 01 giấy khám sức khoẻ ghi tên Nguyễn Đức T7, sinh ngày 19/11/1996 ở phường T, thành phố H, chứng minh nhân dân số 142747675 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu trắng, bên trong lắp sim số 0977.343.995.

Cùng ngày, P1 tự nguyện giao nộp 20 tờ giấy khám sức khoẻ loại giấy A3 có dấu đỏ và tiêu đề Bệnh viện đa khoa tỉnh - Sở Y tế tỉnh H chưa ghi thông tin người khám nhưng đã ghi sẵn các trường thông tin khám và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, bên trong lắp sim số 0975.873.833.

Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh H đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu bạc bên trong lắp sim số 0368.617.565 và 22 tờ giấy khám sức khoẻ loại giấy A3 có dấu đỏ và tiêu đề Trung tâm y tế huyện A - Sở Y1 không có thông tin người

khám *(trong đó có 01 giấy khám sức khoẻ có dán ảnh 01 nam thanh niên, không có thông tin người khám và 01 giấy khám sức khoẻ có dán ảnh, ghi tên Trần Văn H5- sinh năm 1972 ở Đ, Hồ N, A, Hải Phòng, căn cước công dân số 031072015)* tại phòng trọ của L ở Thôn Tỉnh Thủy 2, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, bên trong lắp sim số 0868.667.003 của H3.

Ngày 08/4/2022, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh H đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố H để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Công văn số 219a/BV-KHTH ngày 26/4/2022, Bệnh viện đa khoa tỉnh H xác định: Bệnh viện không có các bác sỹ có tên BSCKII Nguyễn Bá T3, BSCKI Dương Thị V1, BSCK M, BS Trần Công H2, BS Hà Thị Thanh H3, BSCK Nguyễn Thị Y, BSCK Đỗ Ngọc S1, GS.TS Nguyễn Quang T4. Trường hợp TS.BSCKII Nguyễn Hữu T8 là Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh H - Bệnh viện đã gửi kèm theo mẫu chữ ký và dấu chức danh.

Tại bản kết luận giám định số 67/KL-KTHS(TL) ngày 08/6/2022, Phòng K1, Công an thành phố H kết luận:

- Chữ ký mang tên TS-BSCKII: NGUYỄN HỮU THẮNG trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A29 so với chữ ký của Tiến sỹ, BSCKII Nguyễn Hữu T8 - Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là không cùng một người ký ra

- Hình dấu chức danh có nội dung "TS.BSCKII: NGUYỄN HỮU THẮNG" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A29 so với hình dấu chức danh có nội dung "GIÁM ĐỐC TS.BSCKII. NGUYỄN HỮU THẮNG" trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là không cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung "SỞ Y TẾ TỈNH HẢI DƯƠNG BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A29 so với hình tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là không cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ viết từ mục "Họ và tên" đến mục "Lý do khám sức khỏe" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ viết của người mang tên Phạm Thị Thu H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M4, M5, M6 là do cùng một người viết ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 01/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã áp dụng căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341; điểms khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58của Bộ luật hình sựđối với bị cáo Ngô Thị P và Phạm Thị Thu H.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị P và Phạm Thị Thu H phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị P **27***(hai mươi bẩy)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H **27***(hai mươi bẩy)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Ngô Thị P và Phạm Thị Thu H đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; đồng thời giao nộp biên lai nộp tiền thu lời bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm tại cơ quan thi hành án theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo P và bị cáo H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người nhà bị cáo H xuất trình thêm tài liệu là 01 giấy khen của Hội khuyến học xã G ghi nhận bị cáo H đã ủng hộ quỹ khuyến học của xã G; người nhà bị cáo P xuất trình 01 giấy xác nhận cháu Đặng Hoàng V2 (con bị cáo P) là người khuyết tật và 01 đơn trình bày của mẹ bị cáo về việc đang bị bệnh.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Tuy nhiên, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo phạm tội lần đầu, người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện hoặc điều tra tội phạm quy định tại điểm i, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P và bị cáo H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định nên hợp lệ.

[2] Bị cáo P, bị cáo H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt các bị cáo.

[3] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định, biên bản và bản ảnh giải trình hình ảnh thu giữ trên điện thoại và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu và biết được Thạch D2 Lượng với Bùi Thị Mai H1 (là em gái và em rể P) biết chỗ mua giấy khám sức khỏe giả, P đã nhờ H1 mua giấy khám sức khỏe giả của bệnh viện đa khoa tỉnh H về bán kiếm lời, H1 đã trao đổi lại với L về việc P nhờ, L đồng ý. Thạch Dũng L là người trực tiếp giao dịch với đối tượng không xác định được qua mạng xã hội để đặt mua 50 tờ giấy khám sức khỏe giả chưa có thông tin của người được khám, đưa lại cho H1 để H1 bán cho P và P bán lại cho H nhằm mục đích kiếm lời. Từ ngày 24/3/2024 đến ngày 06/4/2024, Ngô Thị P đã tự bán 07 giấy khám sức khỏe giả cho một số người không xác định được và bán cho H ba lần với tổng số lượng 23 giấy khám sức khỏe giả; Phạm Thị Thu H mua giấy khám sức khỏe giả của P 03 lần, sau đó tự bán 14 giấy khám sức khỏe giả cho một số người không xác định được. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Ngô Thị P và Phạm Thị Thu H về tội "sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, HĐXX nhận thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H và bị cáo P, mỗi bị cáo 27 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, thể hiện ở việc các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án thu lời bất chính và tiền án phí theo như quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo H xuất trình thêm giấy khen thể hiện bị cáo ủng hộ quỹ khuyến học của xã, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với giấy xác nhận khuyết tật của con bị cáo P và đơn trình bày mẹ bị cáo P bị bệnh không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; người bào chữa cho các bị cáo còn đề nghị áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng HĐXX thấy mặc dù các bị cáo phạm tội lần đầu nhưng phạm tội nghiêm trọng; cũng không có căn cứ xác định các bị cáo tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện hoặc điều tra tội phạm nên HĐXX không áp dụng

cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của người bào chữa. Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy các bị cáo phạm tội nhiều lần nên buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù, không có căn cứ cho các bị cáo được hưởng án treo như kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của người bào chữa.

[5] Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét, do đó có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Thị P và bị cáo Phạm Thị Thu H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Thị P và bị cáo Phạm Thị Thu H;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị P 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về án phí: Các bị cáo Ngô Thị P và Phạm Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND thành phố Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Nhu